

Số: /SNNMT-ĐCKSN

Tuyên Quang, ngày tháng 9 năm 2026

V/v đề nghị đăng tải công khai thông tin Dự
án thủy điện Hùng Lợi 3

Kính gửi:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang.

Thực hiện văn bản 3414/VP-KTN ngày 04 tháng 9 năm 2026 của Văn phòng UBND tỉnh về chuyển Công văn số 26/2026/KTNM-HL3 ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Công ty cổ phần phát triển năng lượng An Phát

Dự án thủy điện Hùng Lợi 3, xã Hùng Lợi, được UBND tỉnh Tuyên Quang phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 30/12/2021, được điều chỉnh tại Quyết định 287/QĐ-UBND ngày 19/6/2025, thuộc đối tượng phải công bố, công khai thông tin theo khoản 1 Điều 4 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.

Việc công khai thông tin được thực hiện theo khoản 2 Điều 4 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3, Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ “a) Thông tin quy định tại khoản 1 Điều này được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;”

Để dự án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về tài nguyên nước, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các cơ quan tại “mục kính gửi” đăng tải thông tin dự án thủy điện Hùng Lợi 3, xã Hùng Lợi tỉnh Tuyên Quang trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(Có Phụ lục kèm theo)

Sở Nông nghiệp và Môi trường trân trọng đề nghị./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Như trên (Phối hợp thực hiện);
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- TT Thông tin - Hội nghị tỉnh (Đăng tải)
- UBND xã Hùng lợi (Đăng tải trên TT của xã);
- Văn phòng Sở (Đăng tải trên TT của Sở NN&MT)
- Lưu: VT, ĐCKSN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thế Phương

PHỤ LỤC

THUYẾT MINH PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN HÙNG LỢI 3

(Kèm theo công văn số /SNNMT-ĐCKSN ngày 08/9/2026 của Sở NN&MT)

1. Mục đích khai thác nước

Công trình thủy điện Hùng Lợi 3 khai thác, sử dụng nguồn nước mặt sông Phó Đáy phục vụ mục đích phát điện với tổng công suất lắp máy 3,3 MW hòa vào lưới điện quốc gia, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

2. Nguồn nước khai thác

Công trình thủy điện Hùng Lợi 3 khai thác nước từ dòng chính sông Phó Đáy (phụ lưu cấp 1 của sông Lô, thuộc lưu vực sông Hồng - Thái Bình).

3. Vị trí công trình khai thác nước

Công trình thủy điện Hùng Lợi 3 là công trình thủy điện sau đập, có tuyến công trình được xây dựng trên dòng chính sông Phó Đáy, thuộc địa xã Hùng Lợi, tỉnh Tuyên Quang.

Tọa độ tìm các hạng mục chính của công trình theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $106^{\circ}00'$, múi chiều 3° như sau:

STT	Tuyến công trình	Tọa độ	
		X (m)	Y (m)
1	Tim tuyến đập	2421342	445510
2	Tim nhà máy	2421496	445428

4. Chế độ, phương thức khai thác nước

Chế độ khai thác: Công trình Thủy điện Hùng Lợi 3 hoạt động theo chế độ điều tiết ngày đêm. Vào mùa lũ, khi lượng nước về hồ dồi dào, công trình phát điện với công suất tối đa; vào mùa kiệt, công trình chủ động tích nước để phát điện trong các giờ cao điểm.

Phương thức khai thác: Tuyến đập dâng thủy điện Hùng Lợi 3 được xây dựng trên sông Phó Đáy tạo thành hồ chứa có dung tích toàn bộ 0,856 triệu m^3 , dung tích hữu ích 0,265 triệu m^3 . Hồ chứa thủy điện vận hành theo chế độ điều tiết ngày đêm, nước từ hồ chứa được dẫn qua cửa nhận nước đặt bên bờ phải đập vào đường ống áp lực về nhà máy thủy điện đặt ngay sau tuyến đập để phát điện với công suất 3,3 MW (01 tổ máy), lưu lượng thiết kế qua nhà máy là $34,47 m^3/s$. Nước sau khi phát điện được xả qua kênh xả và trả về dòng chính sông Phó Đáy.

5. Lượng nước khai thác

Lưu lượng lớn nhất qua nhà máy là $34,47 m^3/s$.

6. Các thông số cơ bản của công trình

Các thông số cơ bản của công trình được thể hiện trong bảng dưới đây:

STT	Các thông số	Đơn vị	Trị số
I	Cấp công trình		III
II	Đặc trưng lưu vực		
-	Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập	km ²	465,6
-	Lưu lượng đỉnh lũ thiết kế P = 1,5%	m ³ /s	1626
-	Lưu lượng đỉnh lũ kiểm tra P = 0,5%	m ³ /s	1957
III	Hồ chứa		
-	Mực nước dâng bình thường	m	112,0
-	Mực nước chết	m	110,75
-	Dung tích toàn bộ V _{tb}	10 ⁶ m ³	0,856
-	Dung tích chết V _c	10 ⁶ m ³	0,591
-	Dung tích hữu ích V _{hi}	10 ⁶ m ³	0,265
IV	Công trình chính		
1	Đập tràn		
-	Hình thức tràn		Cửa van phẳng
-	Hình thức tiêu năng		Tiêu năng đáy
-	Mực nước lũ thiết kế	m	112,4
-	Mực nước lũ kiểm tra	m	113,3
-	Cao trình ngưỡng tràn	m	104,0
-	Chiều cao đập lớn nhất	m	14,0
-	Số khoang tràn	khoang	06
-	Bề rộng một khoang tràn	m	10,0
-	Chiều cao khoang tràn	m	9,8
-	Bề rộng toàn bộ tràn	m	60,0
2	Cửa nhận nước		
-	Kết cấu		BTCT
-	Lưu lượng thiết kế, Q _{tk}	m ³ /s	31,9
-	Số cửa	Cửa	01
-	Cao trình đáy	m	94,0
-	Cao trình đỉnh cửa	m	102,2
-	Chiều dài cửa	m	15,75
3	Nhà máy thủy điện		
-	Cột nước lớn nhất H _{max}	m	11,76

STT	Các thông số	Đơn vị	Trị số
-	Cột nước nhỏ nhất $H_{\min}$	m	9,58
-	Cột nước tính toán H_{tt}	m	11,5
-	Lưu lượng lớn nhất qua nhà máy	m^3/s	34,47
-	Công suất đảm bảo N_{db}	MW	0,513
-	Công suất lắp máy N_{lm}	MW	3,3
-	Điện lượng trung bình năm E_o	Tr.kWh	10,253
-	Số giờ sử dụng công suất lắp máy	giờ	3107
-	Loại tuabin		Bóng đèn

7. Kế hoạch thực hiện và thời gian dự kiến vận hành khai thác nước

Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án như sau:

- + Từ Quý IV/2021 đến Quý II năm 2025: Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, khởi công xây dựng dự án.
- + Từ Quý III/2025 đến Quý III năm 2026: Thi công các hạng mục công trình chính, hoàn thiện phần xây dựng và lắp đặt hiệu chỉnh thiết bị nhà máy.
- + Quý IV năm 2026: Hoàn thiện xây dựng nhà máy đưa vào khai thác, vận hành.